

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 310/2025/LĐ-ST

Ngày: 20 - 6 - 2025

V/v: “Tranh chấp về hợp đồng
lao động”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trung Tín.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Thu Yến – Nguyên Phó Trưởng Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương;

2. Ông Lê Văn Công - Cán bộ hưu trí.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Giang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Lý Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số 317/2024/TLST-LĐ ngày 15 tháng 10 năm 2024 về việc: “Tranh chấp về hợp đồng lao động”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 89/2025/QĐXXST-LĐ ngày 06 tháng 6 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Thạch Thị T, sinh năm 1989; thường trú: 115/3, khu vực T, xã T, huyện T, thành phố Cần Thơ; tạm trú: 19/3, khu phố H, phường L, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt, có yêu cầu xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Công ty TNHH M (Việt Nam); địa chỉ: Lô K, 2, 3, 4, 5, Đường số F, Khu công nghiệp Đ, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Roshan Dilruk A; địa chỉ: Lô K, 2, 3, 4, 5, Đường số F, Khu công nghiệp Đ, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương; chức vụ: Tổng Giám đốc vùng – là người đại diện theo uỷ quyền. Vắng mặt, có yêu cầu xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Thạch Thị T1, sinh năm 1994; thường trú: Ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long. Vắng mặt, có yêu cầu xét xử vắng mặt.

Bảo hiểm xã hội thành phố T, địa chỉ: Đường N, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương, có yêu cầu xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Thạch Thị T trình bày:

Bà Thạch Thị T tham gia bảo hiểm xã hội từ tháng 9/2007, làm việc tại nhiều công ty khác nhau. Bà T liên hệ Bảo hiểm xã hội thành phố T để làm thủ tục rút Bảo hiểm xã hội một lần thì được thông báo thời điểm từ tháng 6 năm 2008 đến tháng 3 năm 2009 bà T có ký hợp đồng lao động và làm việc tại Công ty TNHH M (Việt Nam), công ty này có đóng bảo hiểm xã hội cho bà Thạch Thị T. Tuy nhiên thực tế bà T không có làm việc tại Công ty TNHH M (Việt Nam) vào thời gian này. Vào năm 2008 bà T có cho bà Thạch Thị T1 mượn giấy chứng minh nhân dân của bà T để ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH M (Việt Nam), người làm việc thực tế tại Công ty TNHH M (Việt Nam) là bà Thạch Thị T1.

Việc bà T1 sử dụng thông tin của bà T để giao kết hợp đồng lao động là không đúng với quy định của pháp luật, có hành vi gian dối, vi phạm nguyên tắc trung thực. Nay bà T yêu cầu Tòa án giải quyết: Tuyên hợp đồng lao động giữa người lao động Thạch Thị T với Công ty TNHH M (Việt Nam) trong thời gian từ tháng 6/2008 đến tháng 3/2009 là vô hiệu, bà T không có yêu cầu Tòa án giải quyết gì về hậu quả của hợp đồng vô hiệu đồng thời có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Người đại diện hợp pháp của bị đơn Công ty TNHH M (Việt Nam) có văn bản trình bày: Đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà Thạch Thị T về việc tuyên bố hợp đồng lao động giữa người lao động có tên Thạch Thị T (do bà Thạch Thị T1 là người ký kết) với người sử dụng lao động là Công ty TNHH M (Việt Nam) là vô hiệu toàn bộ, đồng thời có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội thành phố T trình bày: Bà Thạch Thị T, sinh năm 1989, số chứng minh nhân dân 331637924, số căn cước công dân 086189000123 tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động – bệnh nghề nghiệp với các mã số bảo hiểm xã hội như sau:

+ Đối với mã số bảo hiểm xã hội 79113154251, bà Thạch Thị T tham gia BHXH từ tháng 7/2011 đến tháng 01/2023 tại Công ty TNHH F (Việt Nam), đã được Bảo hiểm xã hội Thành phố H xác nhận chốt sổ ngày 22/02/2023, chưa hưởng trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần, đã hưởng trợ cấp thất nghiệp theo Quyết định số 14364 ngày 28/3/2023.

+ Đối với mã số bảo hiểm xã hội 7408155319, bà Thạch Thị T tham gia BHXH từ tháng 6/2008 đến tháng 3/2009 tại Công ty TNHH M (Việt Nam), đã được Bảo hiểm xã hội tỉnh B chốt bảo lưu ngày 27/7/2009, chưa được hưởng trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần và trợ cấp thất nghiệp.

+ Đối với mã số bảo hiểm xã hội 7410348718, bà Thạch Thị T tham gia BHXH từ tháng 12/2020 đến tháng 02/2011 tại Công ty TNHH M, đã được Bảo hiểm xã hội

tỉnh B chốt sổ bảo lưu ngày 14/3/2021, chưa hưởng trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần và trợ cấp thất nghiệp.

+ Đối với mã số bảo hiểm xã hội 9107188173, bà Thạch Thị T tham gia BHXH từ tháng 9/2007 đến tháng 4/2009 tại Công ty Cổ phần S, chưa được Bảo hiểm xã hội tỉnh B chốt sổ bảo lưu.

+ Đối với mã số bảo hiểm xã hội 7409296165, bà Thạch Thị T tham gia BHXH từ tháng 11/2009 đến tháng 9/2010 tại công ty Cổ phần S, đã được Bảo hiểm xã hội tỉnh B chốt sổ bảo lưu ngày 18/10/2010, đã hưởng trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần theo Quyết định số 36 ngày 01/11/2011, chưa hưởng trợ cấp thất nghiệp

Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Thạch Thị T, Bảo hiểm xã hội thành phố T đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định pháp luật và có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Thạch Thị T1 trình bày: Thời điểm tháng 6 năm 2008 do bà chưa đủ tuổi lao động nên mượn chứng minh nhân dân của bà Thạch Thị T để ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH M (Việt Nam) với tên Thạch Thị T và tham gia bảo hiểm xã hội với tên của bà T. Hợp đồng lao động bà không còn giữ nên không thể cung cấp cho Tòa án được. Đối với yêu cầu khởi kiện của bà Thạch Thị T thì bà đồng ý, không có yêu cầu hay ý kiến gì khác và có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục được pháp luật quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự chấp hành đúng pháp luật tố tụng.

+ Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc tranh chấp hợp đồng lao động.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp: Bà Thạch Thị T khởi kiện tuyên bố hợp đồng lao động ký kết giữa người lao động có tên Thạch Thị T (do Bà Thạch Thị T1 là người ký kết) với người sử dụng lao động là Công ty TNHH M (Việt Nam) vào thời điểm tháng 6/2008 đến tháng 3/2009 là vô hiệu toàn bộ. Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp về hợp đồng lao động” được quy định tại khoản 1 Điều 32 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn Công ty TNHH M (Việt Nam) có địa chỉ trụ sở tại Lô K, 2, 3, 4, 5, Đường số F, Khu công nghiệp Đ, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng

dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thuận An.

[1.3] Về việc xét xử vắng mặt đương sự: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án nguyên đơn; người đại diện hợp pháp của bị đơn; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự.

[1.4]. Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Thạch Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết hậu quả của việc tuyên bố hợp đồng lao động giữa người lao động có tên là Thạch Thị T (do bà Thạch Thị T1 là người ký kết) với người sử dụng lao động là Công ty TNHH M (Việt Nam) trong khoảng thời gian làm việc từ tháng 6/2008 đến tháng 3/2009 là vô hiệu; đồng thời người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội thành phố T cũng không có yêu cầu gì trong vụ án nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Căn cứ vào trình bày của các đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy bà Thạch Thị T1 dùng chứng minh nhân dân của bà Thạch Thị T để ký kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH M (Việt Nam) và tham gia bảo hiểm xã hội trong thời gian từ tháng 6/2008 đến tháng 3/2009 tại sổ bảo hiểm xã hội số 7408155319. Đồng thời, theo Công văn số 1291/CV-BHXH ngày 16/12/2024 của Bảo hiểm xã hội thành phố T thể hiện trong khoảng thời gian nêu trên, bà Thạch Thị T cũng làm việc và tham gia bảo hiểm xã hội tại Công ty Cổ phần S.

[2.2]. Theo khoản 1 Điều 15 và Điều 16 của Bộ luật lao động quy định khi giao kết hợp đồng lao động phải trên nguyên tắc: *“Tự nguyện, bình đẳng, thiện chí, hợp tác và trung thực”* và người lao động có nghĩa vụ: *“Người lao động phải cung cấp thông tin trung thực cho người sử dụng lao động về họ tên, ngày tháng năm sinh, giới tính, nơi cư trú, trình độ học vấn, trình độ kỹ năng nghề, xác nhận tình trạng sức khỏe và vấn đề khác liên quan trực tiếp đến việc giao kết hợp đồng lao động mà người sử dụng lao động yêu cầu”*.

Mặt khác, theo Điều 49 của Bộ luật Lao động quy định: Hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ khi người giao kết hợp đồng lao động không đúng thẩm quyền hoặc vi phạm nguyên tắc giao kết hợp đồng lao động quy định tại khoản 1 Điều 15 của Bộ luật này.

[2.3]. Thực tế người lao động ký kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH M (Việt Nam) là bà Thạch Thị T1, không phải bà Thạch Thị T. Việc bà T1 mượn giấy tờ tùy thân của bà T để giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH M (Việt Nam) là vi phạm nguyên tắc “trung thực” theo khoản 1 Điều 15 và vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin khi giao kết hợp đồng lao động theo khoản 2 Điều 16 Bộ luật Lao động 2019, nên căn cứ điểm b khoản 1 Điều 49 Bộ luật Lao động 2019 đây là trường hợp hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Thạch Thị T là có cơ sở chấp nhận.

[2.4]. Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Thạch Thị T đối với bị đơn Công ty TNHH M (Việt Nam) về việc tranh chấp hợp đồng lao động.

[2.5]. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.6] Về án phí: Bà Thạch Thị T tự nguyện chịu án phí lao động sơ thẩm, Công ty TNHH M (Việt Nam) không phải chịu án phí lao động sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 238, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Các Điều 117, 122, 127, 131 Bộ luật dân sự năm 2005;

- Các Điều 17, 50, 51 và Điều 52 Bộ luật Lao động năm 1994 (các Điều 15, 49, 50 và Điều 51 Bộ luật Lao động năm 2019);

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Thạch Thị T về việc Tranh chấp hợp đồng lao động với bị đơn Công ty TNHH M (Việt Nam).

- Tuyên bố Hợp đồng lao động giao kết giữa bà Thạch Thị T và Công ty TNHH M (Việt Nam) trong thời gian từ tháng 6/2008 đến tháng 3/2009 bị vô hiệu toàn bộ.

- Cơ quan Bảo hiểm xã hội có thẩm quyền thực hiện các chế độ bảo hiểm xã hội đối với bà Thạch Thị T theo quy định pháp luật.

2. Về án phí: Bà Thạch Thị T tự nguyện chịu án phí lao động sơ thẩm là 300.000 đồng, khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002900 ngày 08/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương. Công ty TNHH M (Việt Nam) không phải chịu án phí lao động sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND Tp. Thuận An;
- CCTHADS Tp. Thuận An;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Trung Tín

